

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Kết luận số 75-KL/TU ngày 26/8/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XV về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) và Kết luận số 75-KL/TU ngày 26/8/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa XV) sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa XIV) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 64/TTr-SKHCN ngày 02/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- CVP, PCVP;
- Các Phòng: VX, NC&KTGS;
- CV: KHCN;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam

CHƯƠNG TRÌNH

Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số **02** /QĐ-UBND ngày **04/01/2021**
của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. Mục tiêu

Tích cực tìm kiếm nguồn lực khoa học và công nghệ từ Trung ương và các địa phương khác; thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các tổ chức quốc tế; tận dụng các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để tiếp thu và làm chủ các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của thành phố, nhất là trong lĩnh vực khoa học và công nghệ biển và các công nghệ cốt lõi của Cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại, là trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước vào năm 2025.

II. Nhiệm vụ

1. Hợp tác trong nước về khoa học và công nghệ

a) Hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, các viện, trường Trung ương để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách, mô hình, giải pháp phát triển kinh tế nhanh và bền vững; giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo; sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường; tập trung ưu tiên một số lĩnh vực công nghiệp trọng điểm của thành phố; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; quản lý và phát triển đô thị, giao thông; phát triển kinh tế dịch vụ; bảo đảm quốc phòng và an ninh; công nghệ cao.

- Tăng cường hợp tác với các địa phương trong vùng Duyên hải Bắc bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng để nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội chung của cả vùng.

b) Hợp tác về ứng dụng và chuyển giao công nghệ

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác với các tổ chức Trung ương và các địa phương khác trong ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ, nhất là công nghệ cao, đặc biệt là trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Hợp tác với các tập đoàn kinh tế lớn có thế mạnh về nghiên cứu, phát triển, đang có cơ sở trên địa bàn thành phố để thúc đẩy phát triển chuỗi công

W *AS*

ngành phụ trợ, như: Tập đoàn VinGroup, Tập đoàn LG (LG Innotek, LG Display, LG Electronic),...

- Đẩy mạnh các hoạt động triển lãm, giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ, diễn đàn khoa học, hội chợ công nghệ... Thành phố tạo điều kiện cho các viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, trường đại học, các doanh nghiệp của Trung ương và địa phương trình diễn, giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ, công nghệ mới.

- Xây dựng cơ chế liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ - trường đại học - doanh nghiệp, hình thành mạng lưới chuyển giao công nghệ, làm tốt chức năng chuyển hóa kết quả nghiên cứu tới các doanh nghiệp để phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, cải tiến phương pháp quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp.

c) Hợp tác về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ

- Các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học của thành phố rà soát, cử cán bộ đi đào tạo ở các cấp độ (chuyên gia, thạc sỹ, tiến sỹ) tại các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, các trường đại học hàng đầu).

- Mời các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành của Trung ương và các địa phương về giảng dạy, làm việc tại các trường, các tổ chức khoa học và công nghệ, tham gia các chương trình, dự án, hợp đồng chuyển giao công nghệ của thành phố.

- Liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu của Trung ương mở phân hiệu, phân viện hoặc tổ chức các chương trình bồi dưỡng, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ tại thành phố.

d) Hợp tác về tư vấn khoa học công nghệ và thu hút chuyên gia

- Xúc tiến triển khai các hội nghị, hội thảo, mời các chuyên gia tư vấn cho thành phố về khoa học và công nghệ.

- Có cơ chế thu hút chuyên gia, các nhà khoa học của Trung ương và các địa phương tham gia các hoạt động tư vấn và phản biện những vấn đề quan trọng của thành phố, như: chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển nhân lực khoa học và công nghệ biển, vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, quy hoạch không gian biển, phát triển công nghệ cao...

đ) Hợp tác về cung cấp và trao đổi thông tin khoa học và công nghệ

Tích cực tham gia các hệ thống, mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ, liên hợp thư viện về nguồn tin khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, các tỉnh, thành phố trong việc cung cấp và trao đổi thông tin khoa học và công nghệ để khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin khoa học và công nghệ, các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ yêu cầu của thành phố. Hoàn thiện hạ tầng thông tin,

U/ AO

thống kê khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ tổng hợp của thành phố.

2. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ

a) Hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học chủ động đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo Nghị định thư; chủ động tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế như: ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tăng trưởng xanh, phát triển và ứng dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và nhiên liệu sinh học.

- Phối hợp với các nước có thế mạnh về khoa học và công nghệ biển trong hợp tác, nghiên cứu xây dựng các trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến; chủ động tham gia tích cực các hoạt động quốc tế trong khuôn khổ Thập kỷ của Liên hợp quốc về khoa học biển vì sự phát triển bền vững giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với các đối tác có tiềm lực mạnh về khoa học và công nghệ, tập trung vào các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Israel.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia nước ngoài, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giải quyết các vấn đề xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của thành phố.

b) Hợp tác về ứng dụng và chuyển giao công nghệ

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp thành phố đầu tư đổi mới, nhận chuyển giao công nghệ, thiết bị tiên tiến từ nước ngoài để áp dụng vào sản xuất và đời sống.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia triển lãm, hội chợ công nghệ quốc tế và khu vực để có cơ hội tìm kiếm, mua bán công nghệ, thiết bị, sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Tranh thủ tối đa các kênh chuyển giao và thu hút công nghệ tiên tiến, hiện đại từ nước ngoài, đặc biệt là kênh đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố, nhất là các công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia.

- Khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Phát triển khoa học - công nghệ và Đổi mới sáng tạo thành phố. Phát triển các tổ chức môi giới công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, các tổ chức cung cấp thông tin thị trường công nghệ; hình thành các tổ chức xúc tiến thị trường công nghệ. Tăng cường liên kết với

Handwritten signature



các trung tâm giao dịch công nghệ ở nước ngoài để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm.

- Cử các đoàn cán bộ tham quan, khảo sát về hiện trạng và xu hướng phát triển công nghệ; về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc làm việc trực tiếp với các đối tác tiềm năng trong chuyển giao công nghệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại một số quốc gia có thế mạnh, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Singapore...

c) Hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ

- Các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học chú trọng lựa chọn, cử cán bộ đi học tập, làm việc có thời hạn ở nước ngoài để nâng cao trình độ.

- Ban hành cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các dự án khoa học và công nghệ và làm việc tại các trường đại học, các cơ sở nghiên cứu khoa học trên địa bàn thành phố.

- Liên doanh, liên kết, kêu gọi đầu tư nước ngoài để thành lập các cơ sở đào tạo trình độ trên đại học, viện nghiên cứu quốc tế tại thành phố.

d) Hợp tác về tư vấn khoa học và công nghệ và thu hút chuyên gia

- Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về khoa học và công nghệ tại thành phố.

- Thu hút các chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động tư vấn và các hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ biển, công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

đ) Hợp tác về cung cấp và trao đổi thông tin khoa học và công nghệ

- Thường xuyên kết nối với mạng lưới các cơ quan đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài để thu thập các thông tin kịp thời về hiện trạng khoa học và công nghệ, cộng đồng khoa học và công nghệ trên thế giới, tìm kiếm thị trường, làm cầu nối tới các tổ chức, doanh nghiệp của thành phố.

- Đẩy mạnh khai thác và sử dụng hiệu quả mạng VINAREN và kết nối các mạng thông tin quốc tế về khoa học và công nghệ.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, trong đó có Chương trình Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

Thành phần, nhiệm vụ quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ban Chỉ đạo được quy định trong Quyết định thành lập.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị

- Sở Khoa học và Công nghệ: Là cơ quan thường trực của Chương trình, có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp, cân đối các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Sở Tài chính: Cân đối và bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình; hướng dẫn xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán và quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao./.

Handwritten signature

Red circular stamp with text: SỞ HẢI PHÒNG